



GIỚI THIỆU KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

Với mục tiêu đa dạng hóa phương thức tuyển sinh, góp phần tuyển chọn được những thí sinh có đủ năng lực và phù hợp với đặc thù của các chương trình đào tạo, từ năm 2018, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã tổ chức kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL). Kết quả của kỳ thi được sử dụng như một trong những phương thức để xét tuyển vào các trường đại học trong hệ thống ĐHQG-HCM.

Sau lần tổ chức đầu tiên vào năm 2018, kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM đã nhận được phản hồi tích cực và sự tin tưởng của xã hội. Năm 2019, ngoài các trường đại học thành viên của ĐHQG-HCM, còn có 24 trường ĐH, CĐ ngoài hệ thống ĐHQG HCM sử dụng kết quả kỳ thi ĐGNL để tuyển sinh. Năm 2020 đã có 67 trường ĐH, CĐ và năm 2021 là 72 trường ĐH, CĐ đăng ký sử dụng kết quả thi ĐGNL để tuyển sinh. Năm 2022, dự kiến sẽ có nhiều trường đăng ký sử dụng kết quả thi ĐGNL hơn nữa. Việc tham dự kỳ thi ĐGNL sẽ giúp thí sinh có thêm cơ hội trúng tuyển vào ngành và trường phù hợp với lựa chọn của bản thân.

Bài thi ĐGNL ĐHQG-HCM chú trọng đánh giá các năng lực cơ bản để học đại học của thí sinh như: sử dụng ngôn ngữ, tư duy logic, xử lý số liệu, giải quyết vấn đề. Về hình thức, bài thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn với thời gian làm bài 150 phút. Về nội dung, đề thi cung cấp số liệu, dữ kiện và các công thức cơ bản nhằm đánh giá khả năng suy luận và giải quyết vấn đề, không đánh giá khả năng học thuộc lòng. Đề thi được xây dựng cùng cách tiếp cận như đề thi SAT (Scholastic Assessment Test) của Hoa kỳ và đề thi TSA (Thinking Skills Assessment) của Anh

Cấu trúc của bài thi ĐGNL gồm 3 phần: Sử dụng ngôn ngữ; Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu; và Giải quyết vấn đề.

Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ (40 câu)

a) Tiếng Việt (20 câu)

Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản và sử dụng tiếng Việt, và khả năng cảm thụ, phân tích các tác phẩm văn học. Đề thi tích hợp nhiều kiến thức về ngữ văn, đòi hỏi thí sinh nắm vững những kỹ năng thực hành tiếng Việt để áp dụng vào giải quyết các vấn đề liên quan.

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Hiểu biết văn học</i>	Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức văn học cơ bản như: phong cách sáng tác của các tác giả tiêu biểu, nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm; vai trò của tác giả, tác phẩm đối với lịch sử văn học.
<i>Sử dụng tiếng Việt</i>	Đánh giá khả năng nhận biết vấn đề về sử dụng tiếng Việt như: xác

	định những từ viết không đúng quy tắc chính tả, những từ sử dụng sai, những câu mắc lỗi ngữ pháp điển đạt; nhận biết cấu tạo từ, các biện pháp tu từ, các vấn đề thuộc về ngữ pháp câu, các thành phần trong câu, phép liên kết câu,...
<i>Đọc hiểu văn bản</i>	Đánh giá khả năng phân loại đặc trưng phong cách (phong cách thể loại, phong cách tác giả, phong cách chức năng ngôn ngữ, ...), xác định ý nghĩa của từ/câu trong văn bản, cách tổ chức văn bản, các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng, nội dung và tư tưởng của văn bản.

b) Tiếng Anh (20 câu)

Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh tổng quát ở cấp độ A2-B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, thông qua các nội dung: lựa chọn cấu trúc câu, nhận diện lỗi sai, đọc hiểu câu, đọc hiểu đoạn văn:

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Lựa chọn cấu trúc câu</i>	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng các cấu trúc câu thông qua việc yêu cầu thí sinh chọn từ/cụm từ có cấu trúc phù hợp để điền vào khoảng trống.
<i>Nhận diện lỗi sai</i>	Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức ngữ pháp và áp dụng để giải quyết vấn đề thông qua việc nhận diện lỗi sai trong những phần được gạch chân.
<i>Đọc hiểu câu</i>	Đánh giá khả năng đọc hiểu câu và khả năng áp dụng kiến thức ngữ pháp đã học thông qua việc chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho.
<i>Đọc hiểu đoạn văn</i>	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng kiến thức ngữ pháp cũng như kỹ năng đọc lướt để lấy thông tin (skimming) và đọc kỹ để tìm chi tiết (scanning), cụ thể: đọc lướt để trả lời câu hỏi lấy ý chính (main idea), đọc kỹ để trả lời các câu hỏi tham chiếu (reference), câu hỏi chi tiết (detail), câu hỏi từ vựng (vocabulary), câu hỏi suy luận (inference).

Phần 2. Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu (30 câu)

Đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức toán học; khả năng tư duy logic; khả năng diễn giải, so sánh phân tích số liệu:

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Toán học</i>	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức toán học trong chương trình giáo khoa trung học phổ thông thuộc các nội dung: ứng dụng của đạo hàm để khảo sát hàm số, số phức (tìm phần thực, phần ảo

	Mô-đun, không có phương trình bậc 2, không có dạng lượng giác), hình học thuần túy, hình học tọa độ, tích phân và ứng dụng của tích phân, tổ hợp và xác suất, hàm số logarit, giải toán bằng cách lập hệ phương trình, giải hệ phương trình tuyến tính suy biến.
<i>Tư duy logic</i>	Đánh giá khả năng suy luận logic thông qua các hình thức logic đơn lẻ và nhóm logic tình huống. Dựa vào các thông tin được cung cấp trong mỗi tình huống logic cùng với kỹ năng suy luận và phân tích, thí sinh tìm phương án khả thi cho các giả định được đưa ra.
<i>Phân tích số liệu</i>	Đánh giá khả năng đọc và phân tích số liệu thực tế thông qua các sơ đồ và các bảng số liệu. Các sơ đồ và bảng biểu xuất hiện trong đề thi gồm: biểu đồ tròn, biểu đồ Venn, biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ dạng bảng số liệu.

Phần 3. Giải quyết vấn đề (50 câu)

Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức giáo khoa cơ bản và áp dụng để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc năm lĩnh vực, gồm ba lĩnh vực khoa học tự nhiên (hóa học, vật lý, sinh học) và hai lĩnh vực khoa học xã hội (địa lý, lịch sử):

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Lĩnh vực khoa học tự nhiên (hóa học, vật lý, sinh học)</i>	Các câu hỏi đơn lẻ đánh giá khả năng hiểu các kiến thức giáo khoa cơ bản liên quan đến ba lĩnh vực khoa học tự nhiên: hóa học, vật lý, sinh học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về hóa học, vật lý, sinh học thông qua dữ kiện được cung cấp trong các bài đọc và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.
<i>Lĩnh vực khoa học xã hội (địa lý, lịch sử)</i>	Các câu hỏi đơn lẻ đánh giá khả năng hiểu kiến thức giáo khoa cơ bản liên quan đến lĩnh vực khoa học xã hội: địa lý, lịch sử. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về địa lý, lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong các bài đọc, kiến thức đã học hoặc kiến thức thực tế; năng lực áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

Theo kế hoạch, Kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2022 được tổ chức 02 đợt, đợt 1 vào ngày 27/3/2022 tại 17 tỉnh/thành phố, đợt 2 trước kỳ thi THPT khoảng 01 tháng (dự kiến ngày 22/5/2022) tại 04 tỉnh/thành phố và tùy vào tình hình cụ thể có thể xem xét mở rộng địa điểm thi để tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh.

Một điểm đổi mới khác trong kỳ thi này, thí sinh sẽ thực hiện đăng ký xét tuyển cùng lúc đăng ký dự thi ĐGNL vào các đơn vị trong ĐHQG-HCM và mở rộng cho các đơn vị ngoài ĐHQG-HCM cùng tham gia hệ thống đăng ký xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL. Thí sinh được đăng ký không giới hạn số nguyện vọng. Các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên, từ cao xuống thấp. Sau khi kết quả thi đợt 1 được công bố, thí sinh có thể đăng ký bổ sung và sắp xếp lại thứ tự nguyện vọng xét tuyển. Các mốc thời gian kỳ thi ĐGNL:

- **Đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển:**

- ✚ **Đợt 1:**

- 28/01/2022: Mở đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL;
 - 28/02/2022: Kết thúc đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL;
 - **27/3/2022: Tổ chức thi ĐGNL;**
 - 05/4/2022: Thông báo kết quả thi ĐGNL.

- ✚ **Đợt 2 (dự kiến):**

- 06/4/2022: Mở đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL;
 - 25/4/2022: Kết thúc đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL;
 - **22/5/2022: Tổ chức thi ĐGNL;**
 - 29/5/2022: Thông báo kết quả thi ĐGNL.

- **Công bố kết quả xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL:** dự kiến trước 05/6/2022 (trước kỳ thi THPT 2022) đối với các đơn vị trong ĐHQG-HCM.
- **Nhập học bằng kết quả thi ĐGNL:** theo thông báo của đơn vị xét tuyển.

Thí sinh có thể đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển dễ dàng thông qua cổng thông tin trực tuyến tại địa chỉ: <http://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/>. Thí sinh có thể đóng lệ phí đăng ký dự thi và xét tuyển bằng một trong hai hình thức sau: chuyển khoản qua ngân hàng hoặc sử dụng ứng dụng Payoo.

Thí sinh có thể xem các thông tin liên quan đến kỳ thi như: bài thi mẫu; hướng dẫn đăng ký dự thi và đóng lệ phí dự thi; các câu hỏi thường gặp về kỳ thi tại địa chỉ website: <http://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/> hoặc <http://cete.vnuhcm.edu.vn/thi-danh-gia-nang-luc.html>.

Phụ lục I: Các mốc thời gian dự kiến kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2022

1. THÔNG TIN DỰ KIẾN NGÀY THI, ĐỊA ĐIỂM THI.

➤ **Đợt 1: Sáng Chủ Nhật, 27/3/2022** tại 17 tỉnh/thành phố bao gồm:

- *Miền Trung*: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bình Thuận;
- *Đông Nam Bộ*: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu;
- *Tây Nam Bộ*: Bến Tre, Bạc Liêu, An Giang, Kiên Giang và Cần Thơ.

➤ **Đợt 2 (dự kiến): Sáng Chủ Nhật, 22/5/2022** tại 04 tỉnh/thành phố bao gồm:

- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đà Nẵng;
- Khánh Hòa;
- An Giang.

2. MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN CHÍNH KỲ THI

	Các mốc thời gian	Đợt 1	Đợt 2
Đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển	Mở đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL	28/1/2022	06/4/2022
	Kết thúc đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL	28/2/2022	25/4/2022
	Thông báo Giấy báo dự thi	19/3/2022	14/5/2022
	Tổ chức thi ĐGNL	27/3/2022	22/5/2022 (dự kiến)
	Thông báo kết quả thi ĐGNL	05/4/2022	29/5/2022
	Thí sinh nhận Giấy báo điểm	Từ ngày 12/4/2022	Từ ngày 06/6/2022
Công bố kết quả xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL		dự kiến trước 05/6/2022 (trước kỳ thi THPT 2022) đối với các đơn vị trong ĐHQG-HCM.	
Nhập học bằng kết quả thi ĐGNL		Theo thông báo của đơn vị	

Phụ lục II: Danh sách các trường ĐH, CĐ đăng ký sử dụng kết quả thi ĐGNL

Danh sách chỉ bao gồm các đơn vị chính thức có gửi công văn cho ĐHQG-HCM, ngoài ra còn các đơn vị khác đã chủ động sử dụng kết quả thi ĐGNL của ĐHQG-HCM để xét tuyển sinh.

Stt	Đơn vị sử dụng kết quả thi ĐGNL	2018	2019	2020	2021	2022
A. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA ĐHQG-HCM		7	8	9	10	10
1	Trường Đại học Bách khoa	x	x	x	x	x
2	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	x	x	x	x	x
3	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	x	x	x	x	x
4	Trường Đại học Kinh tế - Luật	x	x	x	x	x
5	Trường Đại học Công nghệ Thông tin	x	x	x	x	x
6	Trường Đại học Quốc tế	x	x	x	x	x
7	Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre	x	x	x	x	x
8	Khoa Y ĐHQG-HCM		x	x	x	x
9	Trường ĐH An Giang ^(*)		x	x	x	x
10	Khoa Chính trị-Hành chính				x	x
B. CÁC ĐƠN VỊ NGOÀI HỆ THỐNG ĐHQG-HCM		0	24	57	62	67
1	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh		x	x	x	x
2	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính		x	x	x	x
3	Trường ĐH Nha Trang		x	x	x	x
4	Trường Đại học Công Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh		x	x	x	x
5	Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng		x	x	x	x
6	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long		x	x	x	x
7	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành		x	x	x	x
8	Trường Đại học Lạc Hồng		x	x	x	x
9	Trường Đại học Thủ Dầu Một		x	x	x	x
10	Trường Đại học Bình Dương		x	x	x	x
11	Trường ĐH Hùng Vương TPHCM		x	x	x	x
12	Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu		x	x	x	x
13	Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An		x	x	x	x
14	Trường ĐH Yersin Đà Lạt		x	x	x	x
15	Trường ĐH Văn Hiến		x	x	x	x
16	Trường ĐH Tây Đô		x	x	x	x

Stt	Đơn vị sử dụng kết quả thi ĐGNL	2018	2019	2020	2021	2022
17	Trường ĐH Nam Cần Thơ		x	x	x	x
18	Trường ĐH Công nghệ Miền Đông		x	x	x	x
19	Trường ĐH Văn Lang		x	x	x	x
20	Trường ĐH Phan Châu Trinh		x	x	x	x
21	Trường ĐH Bách khoa – ĐH Đà Nẵng			x	x	x
22	Trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng			x	x	x
23	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật – ĐH Đà Nẵng			x	x	x
24	Trường ĐH Sư phạm – ĐH Đà Nẵng			x	x	x
25	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng			x	x	x
26	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt – Anh –ĐH Đà Nẵng			x	x	x
27	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông – ĐH Đà Nẵng			x	x	x
28	Trường ĐH Phạm Văn Đồng			x	x	x
29	Trường ĐH Kinh tế TP.HCM			x	x	x
30	Trường ĐH Quốc tế Sài Gòn			x	x	x
31	Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn			x	x	x
32	Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			x	x	x
33	Trường ĐH Ngoại ngữ Tin học;			x	x	x
34	Phân hiệu Trường ĐH Giao thông Vận tải tại TP.HCM			x	x	x
35	Trường ĐH Công nghiệp Tp.HCM			x	x	x
36	Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng			x	x	x
37	Trường ĐH Khánh Hòa			x	x	x
38	Trường ĐH Tây Nguyên			x	x	x
39	Trường ĐH Đồng Tháp			x	x	x
40	Trường ĐH Gia Định			x	x	x
41	Trường ĐH Tiền Giang			x	x	x
42	Trường ĐH Xây dựng Miền Trung			x	x	x
43	Trường ĐH Sài Gòn			x	x	x
44	Trường ĐH Tài chính- Marketing			x	x	x
45	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM			x	x	x
46	Trường ĐH Bạc Liêu			x	x	x

Stt	Đơn vị sử dụng kết quả thi ĐGNL	2018	2019	2020	2021	2022
47	Trường ĐH Trà Vinh			x	x	x
48	Học Viện Hàng không Việt Nam			x	x	x
49	Trường ĐH Tân Tạo			x	x	x
50	Trường ĐH Nông lâm TP.HCM			x	x	x
51	Trường ĐH Phan Thiết			x	x	x
52	Trường ĐH Ngân hàng			x	x	x
53	Trường ĐH Buôn Ma Thuột				x	x
54	Trường ĐH Hoa Sen				x	x
55	Trường ĐH Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh				x	x
56	Trường ĐH Cửu Long				x	x
57	Trường ĐH Ngoại Thương Cơ sở II- TP. Hồ Chí Minh				x	x
58	Trường ĐH Phú Yên					x
59	Trường ĐH Quang Trung					x
60	Trường ĐH Thái Bình Dương					x
61	Đại học Huế					x
62	Trường ĐH Kiên Giang					x
63	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng		x	x	x	x
64	Trường Cao đẳng Quốc tế TPHCM		x	x	x	x
65	Trường Cao đẳng Viễn Đông		x	x	x	x
66	Trường Cao đẳng Sài Gòn Gia Định			x	x	x
67	Trường Cao đẳng Miền Nam			x	x	x

(*) Trường ĐH An Giang là đơn vị thành viên chính thức của ĐHQG-HCM từ năm 2020